

Đà Lạt, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 126/2024/TLST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.**

Địa chỉ: Số 108, đường T, P, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc T; Chức vụ: Phó Giám Đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng. (Theo văn bản uỷ quyền số 776/UQ -HĐQT -NHCT -PCTT3 ngày 31/07/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Trương Đình M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 46/6 đường H, Phường Q, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Theo văn bản uỷ quyền số 776/UQ -HĐQT -NHCT -PCTT3 ngày 31/07/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

- *Bị đơn:* 1/ Bà **Lương Thị Cẩm T**, sinh năm 1986

2/ Ông **Cao Minh T**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Lô A3, KQH P – N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1954
Địa chỉ: Lô A3, KQH P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng bà Lương Thị Cẩm T và ông Cao Minh T đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi là 8.921.141.926 đồng (*bằng chữ: tám tỷ chín trăm hai mươi một triệu một trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 8.500.000.000đ (*tám tỷ năm trăm triệu đồng*) và số tiền nợ lãi tính đến ngày 25/7/2024 là 421.151.926 đồng (*bốn trăm hai mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*).

2.2. Vợ chồng bị đơn bà Lương Thị Cẩm T, ông Cao Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đồng ý tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô A3 KQH P, Phường B, Thành phố Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 369703 do UBND Thành phố Đà Lạt cấp ngày 07/04/2011 cho bà Nguyễn Thị H, số vào sổ cấp GCN: CH 00475 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 21990012/2021/HĐBĐ/NHCT620, công chứng ngày 01/04/2021 tại Văn phòng Công chứng Phạm Lan Anh, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/04/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 21990012/2021/HĐBĐ/NHCT620-SĐBS01, công chứng ngày 03/12/2021 tại Văn phòng Công chứng Phạm Lan Anh giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng với bà Nguyễn Thị H để đảm bảo cho việc Thi hành án đối với số tiền nợ vay và lãi là 8.921.141.926 đồng (*bằng chữ: tám tỷ chín trăm hai mươi một triệu một trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*) của vợ chồng bà Lương Thị Cẩm T, ông Cao Minh T.

Về nghĩa vụ Thi hành án: Kể từ ngày 26/7/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí: Bà Lương Thị Cẩm T và ông Cao Minh T nhận chịu 58.460.000đ (*Năm mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 58.296.000đ (*Năm mươi tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000694 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thỏa thuận nhận chịu 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã được quyết toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS.tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà